**GIÁO ÁN NGỮ VĂN LỚP 6 – HỌC KÌ II – BỘ CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày soạn ..................**Ngày dạy:...................* | **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II****(Thời lượng: 02 tiết)** |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- HS khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong 8 tuần đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học ở các bài 6, 7, 8.

- Nêu được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập, giúp HS tự đánh giá kết quả học tập giữa học kì II.

**2. Phẩm chất**

Giúp HS có trách nhiệm với việc học tập của bản thân và thêm yêu thích, hứng thú với môn Văn hơn nữa.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

 **1. Giáo viên**

 - Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

 - Thiết kể bài giảng điện tử.

 - Chuẩn bị phương tiện, học liệu:

 + Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

 + Học liệu: Các câu hỏi kiểm tra kiến thức

**2. Học sinh.**

 Xem lại các đơn vị kiến thức đã học trong các bài: bài 6 (Điểm tựa tinh thần); bài 7 (Gia đình yêu thương); bài 8 (Những góc nhìn cuộc sống).

**C. TỖ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**CUỘC THI RUNG CHUÔNG VÀNG**

**a. Mục tiêu:** Học sinh tổng hợp kiến thức đã khám phá được qua tất cả các bài học trong học kì 1.

**b. Nội dung hoạt động:** HSTham gia cuộc thi

**-** Tự tổng hợp kiến thức theo gợi ý và giúp đỡ của GV

**c. Sản phẩm:** Đáp án từng câu, từng phần của 4 đội chơi.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**- Chia lớp làm 4 đội**. Gv yêu cầu HS thực hiện phiếu học tập số 1. Mỗi đội được phát một bảng ghi và 1 bút dạ. Thành viên các đội phải tự chuẩn bị giấy bút để thảo luận. Mỗi đội sẽ cử một đội trưởng điền đáp án.

**- Người dẫn chương trình kiêm thư kí:** giáo viên (GV có thể mời một cán bộ Văn) tham gia cuộc thi với tư cách là thư kí

- Đội nào viết nhanh, chính xác các nội dung trong phiếu sớm nhất sẽ nhận phần thưởng là tràng vỗ tay.

**Câu 1:** “*Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra* *là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc thì lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa”* Câu văn khắc họa nhân vật Sơn trong truyện “Gió lạnh đầu mùa” của Thạch Lam qua phương diện nào?

1. Ngoại hình của nhân vật
2. Ngôn ngữ nhân vật
3. Hành động của nhân vật
4. Ý nghĩ của nhân vật

**Đáp án:** ***Ý nghĩ của nhân vật***

**Câu 2:** Văn bản “Tuổi thơ tôi” sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

1. Tự sự
2. Miêu tả
3. Biểu cảm
4. Nghị luận

**Đáp án: Tự sự**

**Câu 3**: Các yếu tố: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật,...là yếu tố cơ bản của thể loại truyện. Đúng hay sai?

1. Đúng
2. Sai

**Đáp án: Đúng.** (Vì truyện là một loại tác phẩm văn học, sử dụng phương thức kể chuyện, bao gồm các yếu tố: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật,.)

**Câu 4:** Những bài thơ: *: Những cánh buồm*; *Chị sẽ gọi em bằng tên; Con là...*cùng viết về chủ đề:

1. Quê hương
2. Tình yêu thương, chia sẻ
3. Tình cảm gia đình
4. Tình yêu thiên nhiên.

**Đáp án:** **C. Tình cảm gia đình**

**Câu 5**: Đọc đoạn văn sau, xác định câu chủ đề:

*Trong cuộc đời của mỗi con người, học từ thầy là quan trọng nhất (1). Nhân dân ta có truyền thống tôn sư trọng đạo, luôn luôn đề cao vai trò của người thầy(2). Mỗi người trong đời, nếu không có một người thầy hiểu biết, giàu kinh nghiệm truyền thụ, dìu dắt thì khó làm nên một việc gì xứng đáng, dù đó là nghề nông, nghề rèn, nghề khắc chạm, hoặc nghiên cứu khoa học(3).*

1. Câu 1
2. Câu 2
3. Câu 3
4. Không có câu chủ đề

**Đáp án: Câu 1**

**Câu 6** Từ chiều trong câu ca dao “Chiều chiều ra đứng ngõ sau/ Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều” là hiện tượng:

1. Từ đồng âm B. Từ đa nghĩa.

**Đáp án: Từ đồng âm**

**Câu 7:** Những nét đặc sắc về nội dung của bài thơ *Mây và sóng* của Ta-go là gì?

###### A. Tình mẫu tử thiêng liêng và triết lí sâu sắc về tình yêu cuộc sống

B. Tái hiện bức tranh cuộc sống sinh động, chân thực

C. Thể hiện ước mơ tự do, bay bổng, lãng mạn

D. Tái hiện bức tranh thiên nhiên đẹp, mơ mộng, kì ảo

###### **Đáp án:** A. **Tình mẫu tử thiêng liêng và triết lí sâu sắc về tình yêu cuộc sống**

**Câu 8:** Trong bài văn nghị luận, người viết dùng lí lẽ và dẫn chứng để nhằm mục đích gì?

A. Kể lại một câu chuyện

B. Bộc lộ cảm xúc

C. Thuyết phục người đọc (người nghe)

D. Tái hiện cảnh vật, con người

**Đáp án: Thuyết phục người đọc (người nghe)**

**Câu 9:** Yếu tố **đồng** nào trong các từ sau có nghĩa là trẻ em?

1. Đồng tình
2. Đồng thoại
3. Đồng bào
4. Đồng tâm
5. **Đáp án: Đồng thoại**

**Câu 10:** Từ nào trong các từ sau không phải từ mượn tiếng Hán?

1. Đối thoại
2. Thiên nhiên
3. Bình đẳng
4. Xà phòng

**Đáp án: Xà phòng**

**HOẠT ĐỘNG 2: ÔN TẬP, HỆ THỐNG KIẾN THỨC**

**I. ÔN TẬP VỀ THỂ LOẠI VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS

- Ôn lại kiến thức về các thể loại, đặc điểm của các thể loại văn bản, kiểu văn bản.

- Khái quát, tổng hợp tri thức Ngữ văn.

- HS trình bày được những suy nghĩ, thích thú, bài học của bản thân qua một văn bản mình ấn tượng.

**b. Nội dung**:

GV yêu cầu HS lập bảng hệ thống danh sách các thể loại hoặc loại văn bản đã học ở học kì 2 (chỉ ra được đặc điểm thể loại)

Hs thuyết trình về điều tâm đắc của mình qua việc đọc một cuốn sách.

HS làm việc nhóm đôi, kĩ thuật khăn trải bàn

**c. Sản phẩm:** HS trình bày được bảng hệ thống danh sách các thể loại hoặc loại văn bản đã học ở học kì 2.

- Thuyết trình được điều tâm đắc của bản thân qua đọc một đoạn văn bản.

**Hoàn thành các bài tập sau:**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Văn bản** | **Thơ** | **Truyện** | **Nghị luận** |
| **1** | *Con gái của mẹ* |  |  |  |
| **2** | *Gió lạnh đầu mùa* |  |  |  |
| **3** | *Những cánh buồm* |  |  |  |
| **4** | *Tuổi thơ tôi* |  |  |  |
| **5** | *Mây và sóng*  |  |  |  |
| **6** | *Chiếc lá cuối cùng*  |  |  |  |
| **7** | *Chị sẽ gọi em bằng tên* |  |  |  |
| **8** | *Học thầy,học bạn* |  |  |  |
| **9** | *Bàn về nhân vật Thánh Gióng* |  |  |  |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **THỂ LOẠI** | **VĂN BẢN LỰA CHỌN** | **ĐẶC ĐIỂM THỂ LOẠI** |
| **Bài 6** | **Truyện** |  |  |
| **Bài 7** | **Thơ** |  |  |
| **Bài 8** | **Nghị luận** |  |  |

**Phiếu học tập số 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thể loại** | **Cách đọc hiểu văn bản theo thể loại** |
| **Truyện** |  |
| **Thơ** |  |
| **Nghị luận** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **(1) Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**GV hướng dẫn HS thực hiện **kĩ thuật khăn trải bàn,** hoàn thành phiếu học tập số 01. Thời gian: 7 phút*1. Lập danh sách các thể loại đã được học trongbài 6,7,8. Với mỗi thể loại đã học, chọn một văn bản và thực hiện các yêu cầu sau:**Chỉ ra đặc điểm cơ bản của thể loại được thể hiện qua văn bản ấy.***Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ:** **+**Tổ chức cho HS thảo luận.+ GV quan sát, khích lệ HS.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.+ HS nhận xét lẫn nhau.**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức | Bài 1. Lập danh sách các thể loại, và đặc điểm của thể loại. |

**Bài tập 1: Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Văn bản** | **Thơ** | **Truyện** | **Nghị luận** |
| **1** | *Con gái của mẹ* |  |  |  |
| **2** | *Gió lạnh đầu mùa* |  | **x** |  |
| **3** | *Những cánh buồm* | **x** |  |  |
| **4** | *Tuổi thơ tôi* |  | **x** |  |
| **5** | *Mây và sóng*  | **x** |  |  |
| **6** | *Chiếc lá cuối cùng*  |  | **x** |  |
| **7** | *Chị sẽ gọi em bằng tên* |  | **x** |  |
| **8** | *Con là…* | **x** |  |  |
| **9** | *Học thầy,học bạn* |  |  | **x** |
| **10** | *Bàn về nhân vật Thánh Gióng* |  |  | **x** |

**Bài tập 2:** Lập bảng thống kê các đơn vị kiến thức đã học trong các bài học 6, 7, 8 theo mẫu sau:

**Gợi ý Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **THỂ LOẠI** | **VĂN BẢN LỰA CHỌN** | **ĐẶC ĐIỂM THỂ LOẠI** |
| **Bài 6** | **Truyện** | *Gió lạnh đầu mùa* | *- Đề tài:* Truyện nói về việc cho áo và cho vay tiền mua áo của hai gia đình ở một phố huyện nghèo.- *Chủ đề:* Ca ngợi tình yêu thương chia sẻ ấm áp, sự giúp đỡ, chia sẻ của những người nghèo với nhau- *Chi tiết tiêu biểu*: Sơn đã nói thầm với chị Lan về lấy chiếc áo bông cũ của em Duyên đem cho cái Hiên-  *Nhân vật:*Sơn và chị Lan đều là những đứa sống giàu t́ình thương, trong sáng, đáng yêu, giàu lòng trắc ẩn. |
| **Bài 7** | **Thơ** | *Những cánh buồm*  | - Thể thơ tự do linh hoạt- Có sự kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.- Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật: ẩn dụ, điệp ngữ, từ láy, đối lập,…- Hình ảnh thơ độc đáo, từ ngữ chắt lọc, tái hiện, lời thơ giản dị, tác giả đã khéo léo xây dựng ngôn ngữ đối thoại mang tính thẩm mĩ cao.**-** Nhịp thơ trầm lắng, bay bổng, thể hiện được tình cảm ca con thiết tha, sâu lắng.- Bài thơ đã thuật lại cuộc trò chuyện giữa hai cha con trước biển cả bao la. - Qua đó, ca ngợi ước mơ khám phá cuộc sống của trẻ thơ và thể hiện tình cảm cha con sâu sắc, người cha đã dìu dắt và giúp con khám phá cuộc sống. |
| **Bài 8** | **Nghị luận** | *Học thầy, học bạn* | - Vấn đề nghị luận: Bàn về tầm quan trọng của việc học thầy, học bạn đối với mỗi người.- Bài văn nghị luận với ý kiến xác đáng, lập luận chặt chẽ, lí lẽ và dẫn chứng sắc bén, thuyết phục để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.- Tác giả khẳng định tầm quan trọng của việc học thầy, học bạn.- Học thầy, học bạn là hai quá trình bổ sung, hỗ trợ cho nhau trong quá trình học tập, tạo nhận thức toàn diện về việc học |

**Bài tập 3: Cách đọc hiểu văn bản theo thể loại: Phiếu học tập số 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thể loại** | **Cách đọc hiểu văn bản theo thể loại:** |
| **Truyện** | - Đọc kĩ tác phẩm để xác định nhân vật, chi tiết tiêu biểu của truyện, tóm tắt được cốt truyện.**-** Chỉ ra những đặc điểm của nhân vật trong truyện thông qua các phương diện: ngoại hình, ngôn ngữ nhân vật, ý nghĩ, hành động,...của nhân vật.- Nhận biết đề tài, chủ đề, người kể chuyện.- Rút ra được bài học cho bản thân. |
| **Thơ** | - Nhận biết được các yếu tố hình thức nổi bật của bài thơ: nhan đề, dòng thơ, khổ thơ, vần nhịp, hình ảnh, biện pháp tu từ, …- Hiểu được bài thơ là lời của ai? nói với ai? nói về điều gì? nói bằng cách nào? Cách nói ấy có gì độc đáo, đáng nhớ?- Chỉ ra tình cảm, cảm xúc của người viết và những tác động của chúng đến tình cảm của người đọc. |
| **Nghị luận** | - Nhận biết vấn đề mà tác giả nêu trong văn bản.- Chỉ ra được các lí lẽ và bằng chứng cụ thể mà người viết đã sử dụng để làm sáng tỏ ý kiến.- Nhận xét được các lí lẽ, bằng chứng (rõ ràng, chặt chẽ, tiêu biểu, phong phú, có sức thuyết phục,…)- Nêu được ý nghĩa của vấn đề mà văn bản đặt ra với mọi người. |

**II. CÁC KIỂU BÀI VIẾT ĐÃ THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS

- Ôn lại kiến thức về các kiểu bài viết đã học ở bài 6,7,8 về mục đích, yêu cầu, các bước thực hiện bài viết cũng như đề tài cụ thể và những kinh nghiệm quý báu khi viết các kiểu bài đó.

**b. Nội dung**:

GV yêu cầu HS lập bảng hệ thống các kiểu bài (thực hiện phiếu học tập số 3).

HS làm việc nhóm (sử dụng kĩ thuật cặp đôi chia sẻ)

**c. Sản phẩm:** Bảng hệ thống các kiểu bài (thực hiện phiếu học tập số 3)

**d.Tổ chức thực hiện:**

**Phiếu học tập số 4**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Các kiểu bài viết** | **Mục đích** | **Yêu cầu đối với mỗi kiểu bài** | **Các bước cơ bản để thực hiện bài viết** |
| **6** |  |  |  |  |
| **7** |  |  |  |  |
| **8** |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  HOẠT ĐỘNG NHÓM THEO CẶP ĐÔIGV hướng dẫn HS tìm ý chính ý theo Phiếu học tập số 4- Hướng dẫn HS viết ý tưởng cá nhân, sau đó thảo luận thống nhất ý kiến với bạn. Hãy nêu các kiểu bài viết mà em đã thực hành ở các bài 6,7,8. Với mỗi kiểu bài, cho biết:a*. Mục đích mà kiểu bài hướng tới.**b. Yêu cầu đối với mỗi kiểu bài.**c. Các bước cơ bản để thực hiện bài viết.***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**+ Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.+ HS dự kiến sản phẩm+ GV quan sát**Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm.+ GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.**Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn. | **II. CÁC KIỂU BÀI VIẾT ĐÃ THỰC HÀNH** |

(Mỗi kiểu bài trình chiếu 1 sile riêng)**: Phiếu học tập số 4**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài****học** | **Các kiểu bài viết** | **Mục đích** | **Yêu cầu đối với mỗi kiểu bài** | **Các bước cơ bản để thực hiện bài viết** |
| **6** | Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc | - Hiểu được cấu trúc của một biên bản.- Nắm được các yêu cầu về hình thức và nội dung của một biên bản- Biết viết một biên bản đúng quy cách. | **a. Về hình thức, bố cục cần có:**- Quốc hiệu và tiêu ngữ; tên văn bản; thời gian, địa điểm ghi biên bản.- Thành phần tham dự.- Diễn biến sự kiện thực tế - Phần kết thúc **b. Về nội dung, thông tin cần đảm bảo:**- Số liệu, sự kiện chính xác, cụ thể.- Ghi chép trung thực, đầy đủ không suy diễn chủ quan.- Nội dung ghi chép phải có trọng tâm, trọng điểm. | - Tìm hiểu nội dung, mục đích cuộc thảo luận/ cuộc họp.- Chuẩn bị viết biên bản: người viết biên bản có thể ghi trước các mục, các phần cơ bản của một biên bản.- Viết biên bản.- Chỉnh sửa và đọc lại biên bản cho các thành viên dự họp nghe. |
| **7** | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ. | Nêu lên những suy nghĩ và rung động của em về bài thơ đó ( về chi tiết nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ mà em có ấn tượng và yêu thích) |  - Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn.- Trình bày cảm xúc về một bài thơ.- Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.- Các câu trong đoạn văn cần được liên kết với nhau chặt chẽ để tạo sự mạch lạc cho đoạn văn. | - Xác định cảm xúc mà bài thơ mang lại.- Xác định chủ đề của bài thơ.- Tìm và xác định ý nghĩa của những từ ngữ, hình ảnh độc đáo, biện pháp tu từ…có trong bài thơ.- Nêu lên các lí do khiến em thích. |
| **8** | Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống | Thuyết phục người khác bằng lập luận theo ý kiến của mình về một hiện tượng trong đời sống | - Nêu được hiện tượng cần bàn luận.- Thể hiện được ý kiến của người viết.- Dùng lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục người đọc.- Bố cục bài viết rõ ràng | * Lựa chọn đề tài.
* Xác định ý kiến, thái độ của em
* Những khía cạnh cần bàn bạc
* Bài học rút ra từ hiện tượng
 |

**III. NHỮNG NỘI DUNG THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS

- Khái quát lại những nội dung đã thực hành nói và nghe đã học ở bài 6,7,8.

- Hiểu được mục đích của hoạt động nói ở các văn bản ở các bài 6,7,8.

**b. Nội dung**:

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS suy nghĩ câu hỏi của Gv.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS thông qua hình thức vấn đáp, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Hoạt động cá nhân.** Hãy khái quát các kiểu bài viết em đã thực hành bài 6,7,8Nhiệm vụ: - *Những nội dung mà em đã thực hành nói và nghe ở mỗi bài trong học kì vừa qua là gì?Nêu những yêu cầu cần chú ý khi thực hiện từng dạng bài nghe nói ?***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trao đổi, hoàn thiện yêu cầu nhiệm vụ được giao**Bước: Báo cáo, thảo luận:** **-** HS xung phong trình bày;- HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung**Bước 4: Kết luận, nhận định** Nhận xét phần trình bày của các cá nhân, để bổ sung.GV chú ý rèn cho HS tác phong tự tin, mạnh dạn trình bày quan điểm cá nhân. | **1. Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác** - Phác thảo những nội dung định nói dưới dạng những gạch đầu dòng. Tiếp theo, trình bày ngắn gọn những nội dung đó.- Lắng nghe và ghi tóm tắt nội dung trình bày, đọc lại và chỉnh sửa2. Tham gia thảo luận nhóm về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất:**- Chuẩn bị:** Thành lập nhóm và phân công công việc; chuẩn bị nội dung buổi thảo luận; thống nhất thời gian và mục tiêu của buổi thảo luận.- **Thảo luận: trình bày ý kiến** rõ ràng, mạch lạc và dễ hiểu.**- Phản hồi ý kiến:** lắng nghe bạn trình bày đểnắm và hiểu được ý kiến thảo luận của các bạn trong nhóm; đưa ra những nhận xét về ưu điểm, yếu tố sáng tạo hay hạn chế trong ý kiến đóng góp của các thành viên.**3. Trình bày ý kiến về một hiện tượng mà em quan tâm**- thuyết phục người nghe về ý kiến của bản thân trước về một hiện tượng trong đời sống- Tóm lược nội dung bài viết thành dạng đề cương. |

**IV. KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT BÀI 6,7,8**

**a. Mục tiêu**:

Giúp HS ôn tập, củng cố các đơn vị kiến thức tiếng Việt ở bài 6,7,8.

**b. Nội dung hoạt động:** Làm việc nhóm

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

**d.Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**1. Công dụng của dấu ngoặc kép**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:** **GV giao nhiệm vụ:**Liệt kê những kiến thức tiếng Việt mà em đã được học trong bài 6,7,8. *Dấu ngoặc kép có công dụng gì?Tìm công dụng của dấu ngoặc kép trong trường hợp sau đây:* *Các bạn ồ lên thích thú, thì ra Lan là một "danh ca" chính hiệu.*GV hướng dẫn HS làm việc theohình thức cá nhân**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, theo dõi ví dụ, xác định conong dụng của dấu ngoặc kép, từ đó tái hiện ôn tập kiến thức.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận****Bước 4: Kết luận, nhận định** GV đánh giá, nhận xét thái độ học tập của tất cả. | **a**. Công dụng của dấu ngoặc kép: một trong những công dụng của *dấu ngoặc kép* là đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường..**b. Ví dụ:***Các bạn ồ lên thích thú, thì ra Lan là một "danh ca" chính hiệu.*Nhấn mạnh từ *danh ca* được dùng với ý nghĩa đặc biệt là chỉ người hát rất hay, hát hay như ca sĩ. |

**2. Đặc điểm chức năng của văn bản và đoạn văn**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:** **GV giao nhiệm vụ:**GV hướng dẫn HS làm việc theohình thức cá nhân*- Thế nào là văn bản ? Lấy ví dụ (kể tên) về một số văn bản em biết?**- Nêu cách em nhận biết đoạn văn?***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, thảo luận, cùng thực hiện nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS báo cáo kết quả thảo luận-Các nhóm nhận xát, bổ sung**Bước 4: Kết luận, nhận định** GV đánh giá, nhận xét thái độ học tập của tất cả. | **a. Văn bản :**+ là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, + thường là tập hợp của các câu, các đoạn, + hoàn chỉnh về nội dung và hình thức,+ có tính liên kết chặt chẽ, nhằm đạt một mục tiêu giao tiếp nhất định.**b. Đoạn văn**+ Biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn.+ Bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu để ngắt đoạn+ Có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề.  |

**3. Từ đa nghĩa, từ đồng âm**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:** **GV giao nhiệm vụ:** HS thực hiện phiếu học tập theo nhóm **phiếu học tập số 5**? Hãy phân biệt từ đồng âm và từ đa nghĩa?? Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào là hiện tượng đồng âm? Trường hợp nào là hiện tượng đa nghĩa? Vì sao?(1) - Chú bé loắt choắtCái sắc xinh xinhCái chân thoăn thoắtCái **đầu** nghênh nghênh* Dù ai nói ngả nói nghiêng

Lòng ta vẫn vững như kiềng ba **chân**(2). **Đường** ra trận mùa này đẹp lắmNgọt như **đường****Bài tập:**  **Phiếu học tập số 5**

|  |
| --- |
| Sự khác biệt giữa từ đồng âm và từ đa nghĩa |
| **Từ đa nghĩa** | **Từ đồng âm** |
|  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, thảo luận, cùng thực hiện phiếu học tập **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS báo cáo kết quả thảo luận-Các nhóm nhận xát, bổ sung**Bước 4: Kết luận, nhận định** GV đánh giá, nhận xét thái độ học tập của tất cả. | **a. Sự khác biệt giữa từ đồng âm và từ đa nghĩa**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ đa nghĩa** | **Từ đồng âm** |
| Là một từ mà có nhiều nghĩa. + Các nét nghĩa có mối liên quan chặt chẽ, nghĩa chuyển sinh ra trên cơ sở nghĩa gốc | là những từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác nhau, không liên quan gì với nhau. |

**b. Bài tập:**(1) Từ **chân** trong các trường hợp ở câu (1) là hiện tượng từ đa nghĩa.* **Chân** trong “*Cái chân”* mang nghĩa gốc chỉ bộ phận cơ thể người, động vật để đi đứng, di chuyển , là nghĩa gốc
* **Chân** trong “c*hân kiềng”* bộ phận của đồ vật, giữa cho vật đứng, tiếp giáp với mặt phẳng, là nghĩa chuyển

(2) Từ *đường*trong các trường hợp ở câu (2) là hiện tượng từ đồng âm.**- Đường** trong ***Đường*** *ra trận* là chỉ đường đi **- Đường** trong *Ngọt như* ***đườn****g* là tên loại thức ăn làm từ thực vật có vị ngọt.Đây là hai từ có cách phát âm khác nhau nhưng nghĩa khác xa nhau, không có mối liên quan nào. |

**4.**  **Từ mượn**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:** **GV giao nhiệm vụ:** Hình thức cá nhân? Từ mượn là gì? Yếu tố Hán Việt có vai trò như thế nào trong việc tạo từ Hán Việt? Ví dụ?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, thảo luận, cùng thực hiện **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS báo cáo kết quả thảo luận- Các HS nhận xát, bổ sung**Bước 4: Kết luận, nhận định** GV đánh giá, nhận xét thái độ học tập của tất cả. | - Từ mượn là từ có nguồn gốc từ nước ngoài. Từ mượn của tiếng Việt có từ Hán Việt, từ mược tiếng Anh, tiếng Pháp, …- Trong tiếng Việt có một bộ phận lớn các yếu tố Hán Việt có khả năng tạo nên rất nhiều từ khác nhauVí dụ: Tạo từ Hán Việt theo cấu trúc: Hải+ X ( hải phận)+ Hải lí, hải tặc, hải cẩu, hải đăng, hải ngoại,… |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP CHUNG**

**a) Mục tiêu**: Luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe của HS

**b) Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của HS.

**d) Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ :**

**Câu 1:** Hãy cho biết những kiến thức tiếng Việt ấy đã giúp em đọc, viết, nói và nghe như thế nào.

**Câu 2**: Những bài học cuộc sống mà em rút ra sau khi học các VB đọc hiểu ở bài 6,7,8?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận trong 5 phút**

- Các nhóm tiến hành thảo luận, hoàn thành sản phẩm học tập ra phiếu học tập của nhóm.

- GV quan sát, giúp đỡ (nếu cần).

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

- Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm đã thảo luận.

- Các HS hoặc các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

- GV nhận xét sản phẩm học tập của các nhóm, thái độ làm việc của các nhóm, các cá nhân và cho điểm.

- GV chốt kiến thức:

**Bài 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

 *Đội trưởng thổi còi báo xong buổi tập. Cả đội bơi vào bờ, rầm rập chạy lên cầu, vơ vội quần áo mặc vào người. Lúc này tất cả mới thấm lạnh. Đứa nào đứa nấy run cầm cập. Chúng nghiêng đầu nhảy cho nước trong tai chảy ra. Ván cầu kêu rầm rầm. Đội trưởng hô đội tập hợp ngay trên cầu, nhận xét buổi tập. Riêng thằng bé lạ hoắc chui bừa vào hàng ngũ đội, một mình đứng nép vào lề cầu bên kia. Nó cởi quần áo ướt sũng, vắt khô nước rồi giũ phơi lên thành cầu.*

**( Trích “ Tuổi thơ dữ dội” – Phùng Quán)**

1. Nêu phương thức biểu đạt của đoạn trích?

2. Chỉ ra từ Hán Việt trong câu “Đội trưởng thổi còi báo xong buổi tập”?

3. Nêu nội dung chính của đoạn trích?

4. Suy nghĩ của em về kí ức tuổi thơ bằng đoạn văn 5-7 câu trong đó có sử dụng ít nhất 1 từ mượn.

**Gợi ý trả lời**

1. Phương thức biểu đạt chính là tự sự.

2. Từ hán Việt: Đội trưởng

3. Nội dung chính: kể về buổi tập bơi của đội

4. Mỗi con người ai cũng có tuổi thơ của mình , lúc êm đềm , lúc dữ dội mà không bảo giờ quên được. Tuổi thơ chúng  ta gắn liền với những người bạn , với những trò chơi thời thơ ấu. Những buổi chiều đánh ô đánh đáo, thả diều, tắm mưa, tắm sông... những lúc bị bố mẹ la vì mải chơi quên giờ. Những buổi trưa trốn ngủ đi hái sim, bắt chuồn chuồn mới đáng nhớ làm sao. Kỉ niệm tuổi thơ luôn đáng nhớ bởi đó là kỉ niệm vô tư, trong trẻo. Kỉ niệm tuổi thơ sẽ là hành trang nâng đỡ con người suốt cuộc đời.

* Từ mượn Hán Việt:thơ ấu, kỉ niệm, vô tư, hành trang, …

**Bài 2**: Rút ra những bài học cuộc sống sau khi học các VB đọc hiểu ở bài 6,7,8.

**Gợi ý trả lời**

- Bài học về lòng yêu thương, chia sẻ, đồng cảm, nhận ra đ**iểm tựa tinh thần có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với mỗi người** qua các VB truyện *Gió lạnh đầu mùa, Tuổi thơ tôi, Chiếc lá cuối cùng*

- Bài học về lòng nhân ái, chan hòa, yêu thương, quan tâm người trong gia đình, sống có ước mơ, thể hiện qua các VB thơ *Những cánh buồm*, *Mây và sóng, Con là...*

- Bài học về sự thấu hiểu, tôn trọng góc nhìn của mọi người qua các VB*Học thầy,học bạn; Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?* …

**Bài 3**: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả mà em yêu thích.

**Bài 4:** Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

**=>Yêu cầu**:

- Bài 3,4: GV giao cho HS chuẩn bị ở nhà nên GV yêu cầu HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu cần)

- Hướng dẫn học ở nhà: Ôn tập tốt các kiến thức bài 6,7,8 để chuẩn bị kiểm tra giữa học kì II.

---------------------------